

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 222/2025/HC-PT
Ngày 12 tháng 9 năm 2025
V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các thẩm phán: Ông Phan Tô Ngọc

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Hồng Vân - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Hoàn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày ngày 10 và 12 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 408 /2025/TLPT-HC ngày 27 tháng 5 năm 2025 về việc “V/v khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2024/HC-ST ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 518/2025/QĐPT-DS ngày 06 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Phạm Thị Phương A, sinh năm 1962

Địa chỉ: Số A, đường số A, tổ A, khu phố F, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Trọng T, ông Trần Văn H1;

Địa chỉ: Số B, đường B, tổ I, khu phố L phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: 4/3 Nguyễn Du, khu phố 4, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai

2. Người bị kiện: Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Minh T1 - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh T2 - Chức vụ: Phó Giám đốc.

Địa chỉ: Số B đường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần L2 45.1

Địa chỉ: Số A -A Đ, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Bá S - Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Đình L – Trưởng phòng TCPC và bà Nguyễn Trúc L1, nhân viên phòng TC-PC Công ty Cổ phần L2 .

Địa chỉ liên hệ văn phòng: Ấp X, xã L, tỉnh Đồng Nai

Người kháng cáo: Bà Phạm Thị Phương A

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện - bà Phạm Thị Phương A và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bà có trình độ chuyên môn là cử nhân quản trị kinh doanh, là nhân viên phòng kế toán, làm kế toán tiền lương cho Công ty cổ phần L2 (Công ty L2). Bà tham gia Hội đồng quản trị Công ty L2 trong hai nhiệm kỳ, nhiệm kỳ I (2007 - 2012) theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 30 tháng 3 năm 2007 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần S1 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố H cấp ngày 09 tháng 05 năm 2007 và nhiệm kỳ II (2012- 2016) theo Nghị quyết số 76/CT/HĐQT ngày 11 tháng 05 năm 2012 của Công ty L2 và theo Quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị số 58/QĐ-HĐQT ngày 18 tháng 9 năm 2013 của Công ty L2. Bà là thành viên có sở hữu vốn góp với số cổ phần là 31.180, chiếm tỷ lệ vốn góp là 0,65%. Do bà có kiêm thủ quỹ công ty nên Công ty L2 chỉ trả lương theo bậc cử nhân kinh tế và hưởng thù lao Hội đồng quản trị hàng năm.

Đến năm 2016, bà nhận thấy chỉ hưởng lương theo bậc cử nhân kinh tế thì quá thiệt thòi khi về hưu nên bà đã yêu cầu Công ty L2 điều chỉnh hệ số lương cho bà theo chức danh thành viên của Hội đồng quản trị. Công ty L2 đã đồng ý và ra quyết định về việc điều chỉnh chức danh và bậc lương vào ngày 09 tháng 12 năm 2016 cho bà từ ngạch, bậc lương cũ là 6/12, hệ số 2.75 lên ngạch, bậc lương mới là 1/2, hệ số 5.98.

Sau khi nâng bậc lương cho bà, Công ty L2 đã được Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ hướng dẫn thủ tục đóng bảo hiểm phần chênh lệch cho bà. Công ty L2 và cá nhân bà đã nộp hồ sơ, giấy tờ liên quan đến điều chỉnh mức lương đóng bảo

hiểm cho Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ đầy đủ. Bà đã hưởng chế độ hưu từ tháng 12 năm 2017 cho đến nay.

Tuy nhiên, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ gọi bà lên yêu cầu bổ sung một số giấy tờ. Nhưng do quá lâu nên Công ty L2 không còn có đủ giấy tờ để bổ sung cho Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ. Vì vậy, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ báo với Công ty L2 là nếu không bổ sung đủ giấy tờ thì Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ sẽ điều chỉnh lại hệ số lương của bà theo hệ cử nhân không có chức vụ.

Ngày 29 tháng 04 năm 2022, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ đã ra Quyết định số 600/QĐ-BHXH về việc điều chỉnh thoái thu mức hệ số tiền lương đóng Bảo hiểm xã hội đối với bà, mã số BHXH 4797097978 có thời gian làm việc tại Công ty L2 từ tháng 4 năm 2007 đến tháng 11 năm 2017; hệ số lương từ 5,98 xuống 2,75 và điều chỉnh tiền lương hưởng chế độ hưu trí hàng tháng và thu hồi phân chênh lệch do điều chỉnh từ tháng 12 năm 2017 theo Quyết định số 3245/QĐ-BHXH ngày 15/12/2017 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ.

Bà cho rằng Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ ban hành Quyết định số 600/QĐ-BHXH ngày 29 tháng 04 năm 2022 với nội dung như trên là không có căn cứ, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà. Vì bà đã giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị 10 năm liên tục trong Công ty và đã hoàn thành nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội đúng quy định.

Bà cho rằng nếu có thiếu sót trong việc thụ lý hồ sơ để điều chỉnh mức lương cho bà thì trước tiên là thiếu sót của Cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai vì thụ lý hồ sơ và hướng dẫn thủ tục cho Công ty L2 không đầy đủ. Như vậy, lỗi này không phải là lỗi của người lao động mà bắt người lao động phải chịu.

Ngày 21/11/2022, bà có đơn xin thay đổi người bị kiện từ khởi kiện Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ thành khởi kiện Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ. Bà yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên hủy toàn bộ Quyết định hành chính số 600/QĐ-BHXH ngày 29 tháng 04 năm 2022 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ.

Người bị kiện - Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ trình bày:

Bà Phạm Thị Phương A, sinh ngày 20/11/1962, số bảo hiểm xã hội 4797097978, được hưởng chế độ hưu trí từ ngày 01/12/2017 (theo Quyết định số 3245/QĐ-BHXH ngày 15/12/2017 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ) với lương hưu hàng tháng là 5.808.373 đồng. Đơn vị làm việc trước khi nghỉ hưu: Công ty CP L2. Hồ sơ hưu trí của bà Phạm Thị Phương A hiện nay do Bảo hiểm xã hội Thành phố H quản lý và chi trả.

Quá trình giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị Phương A về việc ban hành Quyết định số 600/QĐ-BHXH ngày 29/04/2022 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ như sau:

- Xác minh hồ sơ theo nội dung tin nhắn phản ánh:

Tháng 11/2021, Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai nhận được tin nhắn phản ánh Công ty CP L2 lập các Quyết định, hồ sơ đề nghị điều chỉnh tiền lương cho bà Phạm Thị Phương A từ tháng 04/2007 đến tháng 12/2016 từ hệ số lương 2.75, 2.96, 3.27 với chức danh là Chuyên viên kế toán lên hệ số lương 5.98 với chức danh Thành viên Hội đồng quản trị là không đúng.

Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ đã tiến hành xác minh phản ánh đối với hồ sơ đề nghị truy đóng bảo hiểm xã hội của bà Phạm Thị Phương A làm việc tại Công ty CP L2 45.1. Kết quả xác minh hồ sơ đề nghị truy đóng bảo hiểm xã hội của bà Phạm Thị Phương A không đủ thành phần hồ sơ quy định tại Quyết định số 959/QĐ-BHXH ngày 09/09/2015 của Tổng Giám đốc B về việc ban hành Quy định quản lý thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ đã yêu cầu Công ty CP L2 và bà A cung cấp bổ sung hồ sơ, tuy nhiên Công ty CP L2 và bà A không cung cấp được hồ sơ có liên quan đến việc chi trả lương theo chức danh thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị. Vì vậy, hồ sơ đề nghị truy đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 04/2007 đến tháng 12/2016 không đủ cơ sở để điều chỉnh hệ số lương và chức danh Thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị đối với bà A.

Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ đã yêu cầu Công ty Cổ phần L2 phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh điều chỉnh mức đóng, chức danh công việc đối với bà A đúng với chức danh Chuyên viên kế toán và hệ số lương thực hưởng tại thời điểm tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc từ tháng 04/2007 đến tháng 12/2016 và thông báo cho bà A được biết.

- Giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị Phương A:

Không đồng ý với kết quả giải quyết của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ, bà A đã làm đơn kiến nghị gửi Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam khiếu nại Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ yêu cầu Công ty Cổ phần L2 45.1 điều chỉnh chức danh và hệ số lương đóng bảo hiểm xã hội làm căn cứ tính lại lương hưu đối với bà.

Thực hiện sự chỉ đạo của B về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà A, Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ đã thông báo thụ lý giải quyết đơn khiếu nại và thực hiện đúng quy trình giải quyết khiếu nại theo quy định của Luật Khiếu nại và Quy trình giải quyết khiếu nại của B.

Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ đã kiểm tra hồ sơ, rà soát việc giải quyết hồ sơ truy thu, xác minh tại Công ty CP L2 45.1 và làm việc trực tiếp với bà A, kết quả như sau:

+ Bà Phạm Thị Phương A công tác tại Công ty CP L2 45.1, thời gian từ tháng 04/2007 đến tháng 12/2016 bà làm việc tại phòng T3, công việc làm thực tế là Thủ quỹ, được hưởng lương theo chức danh Cán sự (hệ số 2.75), Chuyên viên (hệ số 2.96, 3.27, 3.58, 3.89) thuộc Bảng lương viên chức chuyên môn nghiệp vụ ở các Công ty Nhà nước ban hành kèm theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ, được Công ty ra quyết định

chuyển ngạch lương và nâng bậc lương thường xuyên định kỳ theo nghề nghiệp chức danh Cử nhân kinh tế.

+ Ngày 27/11/2016, bà Phạm Thị Phương A làm đơn đề nghị Công ty CP L2 điều chỉnh chức danh và ngạch lương Thành viên Hội đồng quản trị, vì bà được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị 02 nhiệm kỳ (2007-2012, 2012-2016). Bà Phương A cam kết không nhận tiền lương truy thu chênh lệch theo chức danh, chỉ đề nghị Công ty Đ bổ sung theo chức danh và ngạch lương Thành viên Hội đồng quản trị để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội.

+ Công ty CP L2 đã ban hành Quyết định số 1844/CT-TCHC ngày 09/12/2016 về việc điều chỉnh chức danh và bậc lương cho bà Phạm Thị Phương A, từ bậc lương cũ 6/12, hệ số 2,75 ngạch Cán sự, kỹ thuật viên điều chỉnh bậc lương mới 1/2, hệ số 5,98 ngạch Thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị theo Bảng lương của Thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị ban hành kèm theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ, bậc lương mới được hưởng kể từ ngày 01/04/2007.

+ Công ty CP L2 đã lập hồ sơ gửi Bảo hiểm xã hội tỉnh truy đóng bảo hiểm xã hội bổ sung theo mức lương và chức danh Thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị cho bà Phạm Thị Phương A từ tháng 04/2007 đến tháng 12/2016 và tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội cho bà Phạm Thị Phương A với mức đóng theo chức danh Thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị đến tháng 11/2017. *(Tháng 11/2017, Công ty CP L2 thực hiện chuyển từ lương hệ số sang lương tiền đồng cho lao động Công ty từ ngày 01/01/2016)*. Tháng 12/2017, bà Phạm Thị Phương A nghỉ hưởng chế độ hưu trí.

+ Tiền lương hưu trí hàng tháng của bà Phạm Thị Phương A theo Quyết định số 3245/QĐ-BHXH ngày 15/12/2017 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ được tính trên cơ sở thời gian đóng bảo hiểm xã hội và mức tiền lương đóng bảo hiểm xã hội theo chức danh Thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị.

Trong quá trình xác minh lại hồ sơ theo phản ánh và quá trình giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị Phương A, Công ty CP L2 và bà Phạm Thị Phương A đã không cung cấp được bảng truy lãnh tiền lương, bảng lương theo ngạch Thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị. Căn cứ vào nguyên tắc đóng bảo hiểm xã hội và quy định về hồ sơ truy thu bảo hiểm xã hội thì Hồ sơ truy đóng bảo hiểm xã hội bổ sung và điều chỉnh chức danh Thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị đối với bà Phạm Thị Phương A giai đoạn từ tháng 04/2007 đến tháng 12/2016 là không đủ cơ sở để điều chỉnh và mức đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 01/2017 đến tháng 11/2017 là không có căn cứ, vì vậy tiền lương hưu hàng tháng theo Quyết định số 3245/QĐ-BHXH là chưa đúng.

Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ đã ban hành Quyết định số 600/QĐ-BHXH ngày 29/04/2022, về việc giải quyết khiếu nại đối với bà Phạm Thị Phương A: Thực hiện điều chỉnh thoát thu mức hệ số tiền lương đóng bảo hiểm xã hội; điều chỉnh tiền lương hưởng chế độ hưu trí hàng tháng theo Quyết định số 3245/QĐ-BHXH ngày 15/12/2017 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ và thu hồi phần chênh lệch do điều chỉnh từ tháng 12/2017 đối với bà Phạm Thị Phương A.

- Căn cứ pháp lý để quyết định điều chỉnh thoái thu tại Quyết định 600/QĐ-BHXH:

+ Nguyên tắc bảo hiểm xã hội:

Mức hưởng bảo hiểm xã hội được tính trên cơ sở mức đóng, thời gian đóng bảo hiểm xã hội. Mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp được tính trên cơ sở tiền lương, tiền công của người lao động (quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 5 Luật Bảo hiểm xã hội số 71/2006/QH11 có hiệu lực từ ngày 01/01/2007 đến ngày 31/12/2015).

Mức hưởng bảo hiểm xã hội được tính trên cơ sở mức đóng, thời gian đóng bảo hiểm xã hội. Mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được tính trên cơ sở tiền lương tháng của người lao động (quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 5 Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/01/2016).

+ Quy định về hồ sơ truy thu bảo hiểm xã hội:

Quy định về hồ sơ truy thu tại thời điểm Công ty CP L2 nộp hồ sơ đề nghị truy đóng bổ sung lương và điều chỉnh chức danh cho bà Phạm Thị Phương A:

Điều 23 Quy định quản lý thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế ban hành kèm theo Quyết định số 959/QĐ-BHXH ngày 09/09/2015 của Tổng Giám đốc B quy định thành phần hồ sơ truy thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, như sau:

Đối với người lao động: Tờ khai cung cấp và thay đổi thông tin người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế (Mẫu TK1-TS);

Đối với đơn vị: Danh sách lao động tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp (Mẫu D02-TS); Bảng kê giấy tờ hồ sơ làm căn cứ truy thu (Phụ lục 2).

Tại Phụ lục 02 quy định các loại giấy tờ làm căn cứ lập danh sách truy thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, gồm có:

Quyết định bổ nhiệm (người quản lý doanh nghiệp), tuyển dụng, xếp lương (viên chức chuyên môn nghiệp vụ, thừa hành và công nhân), hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên (lao động theo hợp đồng lao động).

Bảng thanh toán tiền lương (hoặc bảng kê tiền lương, tiền công nếu trả qua ATM) tương ứng thời gian truy thu.

Loại khác: Văn bản giải trình, thuyết minh,...hoặc giấy tờ liên quan đến việc khoán sản phẩm, khoán công việc,...

+ Quy định về hồ sơ truy thu hiện hành (thực hiện từ ngày 01/07/2017)

Thực hiện theo quy định tại Điều 38 Quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, ... kèm theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Tổng Giám đốc B (đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 505/QĐ-BHXH ngày 27/3/2020). Các loại giấy tờ làm căn cứ lập danh sách

truy thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp quy định tại Phụ lục 2 không thay đổi, giữ nguyên như Quyết định 959/QĐ-BHXH.

Qua kiểm tra, rà soát, xác minh hồ sơ điều chỉnh chức danh và truy đóng bảo hiểm xã hội đối với bà Phạm Thị Phương A, Công ty CP L2 và bà Phạm Thị Phương A không cung cấp được bảng truy lĩnh tiền lương, bảng lương thể hiện mức tiền lương hưởng theo chức danh Thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị, vì vậy:

Hồ sơ điều chỉnh chức danh và truy đóng bảo hiểm xã hội đối với bà Phạm Thị Phương A thời gian từ tháng 04/2007 đến tháng 12/2016, là không đúng quy định.

Mức đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 04/2007 đến tháng 12/2016 và từ tháng 01/2017 đến tháng 11/2017 theo chức danh Thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị không căn cứ trên tiền lương tháng của bà Phạm Thị Phương A.

Căn cứ vào nguyên tắc bảo hiểm xã hội, quy định về hồ sơ truy thu bảo hiểm xã hội và kết quả xác minh vụ việc, Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ đã ban hành Quyết định số 600/QĐ-BHXH là đúng quy định pháp luật về Bảo hiểm xã hội.

Từ những căn cứ và ý kiến như đã trình bày ở trên, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ không chấp nhận đối với yêu cầu của người khởi kiện là hủy Quyết định số 600/QĐ-BHXH.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - Công ty Cổ phần L2 trình bày:

Bà Phương A làm việc tại Công ty Cổ phần L2 với thời gian là đúng, vị trí công việc là chuyên viên kế toán. Bà Phương A hưởng mức lương kế toán và được Công ty ra quyết định chuyển xếp lương và nâng lương định kỳ, không hưởng lương theo chức danh Hội đồng quản trị.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2024/HC-ST ngày 19 tháng 01 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định:

Căn cứ Điều 3, 30, Khoản 2 điều 32, 116, 32, 116, Điều 157, 158, Khoản 2 Điều 173, Điều 193, 194, 204, 205, 206, 212 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Khoản 1, khoản 2 Điều 5 Luật BHXH số 71/2006/QH11 có hiệu lực từ ngày 01/01/2007 đến ngày 31/12/2015.

Điều 23 Quy định quản lý thu BHXH, BHYT, BHTN; quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT ban hành kèm theo Quyết định số 959/QĐ-BHXH ngày 09/09/2015 của Tổng Giám đốc B, Điều 38 Quy trình thu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN; quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT ban hành kèm theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Tổng Giám đốc B (đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 505/QĐ-BHXH ngày 27/3/2020). Các loại giấy tờ làm căn cứ lập

danh sách truy thu BHXH, BHYT, BHTN quy định tại Phụ lục 2 không thay đổi, giữ nguyên như Quyết định 959/QĐ-BHXH.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Phương A đối với người bị kiện Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ với yêu cầu khởi kiện: Tuyên hủy Quyết định số 600/QĐ-BHXH ngày 29/04/2022 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 29/01/2024, bà Phạm Thị Phương A có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện người khởi kiện trình bày: Quyết định số 600/QĐ-BHXH ngày 29 tháng 04 năm 2022 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ ban hành không đúng quy định của pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà A. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị Phương A, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà A, hủy quyết định nêu trên.

Đại diện cho người bị kiện trình bày: Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ ban hành Quyết định số 600/QĐ-BHXH ngày 29 tháng 04 năm 2022 là đúng trình tự, thủ tục, nội dung theo quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ quyền bản án hành chính sơ thẩm.

- Quan điểm của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Về thủ tục tố tụng: đương sự tham gia tố tụng và Tòa án các cấp thực hiện đúng thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Quyết định số 600/QĐ-BHXH ngày 29 tháng 04 năm 2022 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ được ban hành đúng trình tự, thủ tục, nội dung theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thủ tục kháng cáo đối với của đương sự đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần L2 vắng mặt. Căn cứ khoản 2, Điều 225 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Phạm Thị Phương A khởi kiện cho rằng, bà nguyên là thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần L2 từ tháng 4 năm 2007 đến tháng 12 năm 2016. Do bà phải làm kiêm thủ quỹ công ty nên Công ty Cổ phần L2 chỉ trả lương theo bậc cử nhân kinh tế và hưởng thù lao Hội đồng quản trị hàng năm. Đến năm 2016, bà yêu cầu Công ty Cổ phần L2 điều chỉnh hệ số lương cho bà theo chức danh thành viên của Hội đồng quản trị. Công ty Cổ phần L2 đã đồng ý và ra Quyết định về việc điều chỉnh chức danh và bậc lương vào ngày 09 tháng 12 năm 2016 cho bà từ ngạch, bậc lương cũ là 6/12, hệ số 3,27 lên ngạch, bậc lương mới là 1/2, hệ số 5,98. Sau khi nâng bậc lương cho bà, Công ty Cổ phần L2 đã được Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ hướng dẫn thủ tục đóng bảo hiểm phần chênh lệch cho bà. Công ty Cổ phần L2 và cá nhân bà đã nộp hồ sơ, giấy tờ liên quan đến điều chỉnh mức lương đóng bảo hiểm cho Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ đầy đủ. Bà đã hưởng chế độ hưu từ tháng 12 năm 2017 cho đến năm 2022. Ngày 29 tháng 04 năm 2022, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ đã ra Quyết định số 600/ĐQ-BHXH về việc điều chỉnh thoái thu mức hệ số tiền lương đóng Bảo hiểm xã hội đối với bà, mã số BHXH 4797097978 có thời gian làm việc tại Công ty Cổ phần L2 45.1 từ tháng 4 năm 2007 đến tháng 11 năm 2017; hệ số lương từ 5,98 xuống 2,75 và điều chỉnh tiền lương hưởng chế độ hưu trí hàng tháng và thu hồi phần chênh lệch do điều chỉnh từ tháng 12 năm 2017 theo Quyết định số 3245/QĐ-BHXH ngày 15/12/2017 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ.

Do đó, bà A yêu cầu Tòa án hủy Quyết định hành chính nêu trên và buộc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ khôi phục các quyền lợi bảo hiểm xã hội cho bà A theo mức trả lương hưu trước khi ban hành Quyết định hành chính nêu trên.

[2.2] Phía người bị kiện cho rằng, các quyết định và hồ sơ đề nghị điều chỉnh tiền lương cho bà Phạm Thị Phương A trong giai đoạn từ tháng 4/2007 đến tháng 12/2016, từ hệ số lương 2,75; 2,96; 3,27 (chức danh Chuyên viên kế toán) lên hệ số 5,98 (chức danh Thành viên Hội đồng quản trị) là không phù hợp với quy định pháp luật. Phía Công ty CP L2 vẫn lập hồ sơ gửi Bảo hiểm xã hội tỉnh, đề nghị truy đóng bảo hiểm xã hội bổ sung theo mức lương và chức danh Thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị cho bà A trong giai đoạn từ tháng 4/2007 đến tháng 12/2016, đồng thời tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội theo mức này đến tháng 11/2017. Tháng 12/2017, bà A nghỉ hưu. Theo Quyết định số 3245/QĐ-BHXH ngày 15/12/2017 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ, lương hưu hàng tháng của bà A được tính dựa trên thời gian và mức tiền lương đóng bảo hiểm xã hội theo chức danh Thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị. Hồ sơ truy đóng BHXH bổ sung và điều chỉnh chức danh giai đoạn tháng 4/2007 đến tháng 12/2016 không đủ cơ sở pháp lý; mức đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 01/2017 đến tháng 11/2017 cũng không có căn cứ. Do, mức lương hưu của bà A theo Quyết định số 3245/QĐ-BHXH là chưa đúng, nên Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ đã ban hành Quyết định số 600/QĐ-BHXH ngày 29/04/2022 về việc giải quyết khiếu nại đối với bà Phạm Thị Phương A có nội dung: Thực hiện điều chỉnh thoái thu mức hệ số tiền lương đóng bảo hiểm xã hội; điều chỉnh tiền lương hưởng chế độ hưu trí hàng tháng theo Quyết định số 3245/QĐ-BHXH ngày 15/12/2017 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ và thu hồi phần chênh lệch do điều chỉnh từ tháng 12/2017 đối với bà Phạm Thị Phương A.

[2.3] Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại Điều 5. Nguyên tắc bảo hiểm xã hội Luật Bảo hiểm xã hội 2014, quy định:

“1. Mức hưởng bảo hiểm xã hội được tính trên cơ sở mức đóng, thời gian đóng bảo hiểm xã hội và có chia sẻ giữa những người tham gia bảo hiểm xã hội.

2. Mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được tính trên cơ sở tiền lương tháng của người lao động”

Tại Điều 17 Nghị định 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ quy định Tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc quy định:

“Tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội đối với người lao động đóng bảo hiểm xã hội theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định tại Khoản 2 Điều 89 của Luật Bảo hiểm xã hội được quy định như sau:

1. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017, tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội là mức lương và phụ cấp lương theo quy định của pháp luật về lao động ghi trong hợp đồng lao động.

3. Tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội đối với người quản lý doanh nghiệp có hưởng tiền lương quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 2 của Nghị định này là tiền lương do doanh nghiệp quyết định, trừ viên chức quản lý chuyên trách trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên D làm chủ sở hữu.”

Tại Điều 89 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014 quy định Tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc:

“1. Người lao động thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định thì tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội là tiền lương theo ngạch, bậc, cấp bậc quân hàm và các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề (nếu có).

Người lao động quy định tại điểm i khoản 1 Điều 2 của Luật này thì tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội là mức lương cơ sở.

2. Đối với người lao động đóng bảo hiểm xã hội theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định thì tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội là mức lương và phụ cấp lương theo quy định của pháp luật về lao động.”

Tại điểm đ khoản 1 Điều 2 của Nghị định số 115/2015/NĐ-CP quy định:

“1. Người lao động là công dân Việt Nam tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại Nghị định này, bao gồm:

đ) Người quản lý doanh nghiệp, người quản lý điều hành hợp tác xã có hưởng tiền lương”.

Tại Điều 4 Luật doanh nghiệp năm 2014 quy định:

“Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty và người quản lý doanh nghiệp tư nhân, bao gồm chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của công ty theo quy định tại Điều lệ công ty”.

Tại Điều 5 Luật doanh nghiệp năm 2014 quy định: *“Mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được tính trên cơ sở tiền lương tháng của người lao động”.*

Theo các quy định của pháp luật đã viện dẫn nêu trên, đối chiếu với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định, bà Phương A là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần L2 45.1, nên thuộc đối tượng là người quản lý doanh nghiệp; bà A có thỏa thuận với Công ty về việc không nhận tiền lương truy thu chênh lệch theo chức danh. Thỏa thuận này, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Như vậy, tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với trường hợp làm việc nhưng thỏa thuận không nhận tiền thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định thì tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội là tiền lương theo ngạch, bậc, cấp bậc quân hàm và các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề (nếu có).

Bà A là thành viên hội đồng quản trị từ năm 2007 đến khi về hưu. Ngày 27/11/2016, bà A làm đơn đề nghị Công ty Cổ phần L2 45.1 điều chỉnh chức danh và ngạch lương Thành viên Hội đồng quản trị cho bà và cam kết không nhận tiền lương truy thu chênh lệch theo chức danh. Công ty Cổ phần L2 đã ban hành Quyết định số 1844/CT-TCHC ngày 09/12/2016 về việc điều chỉnh chức danh và bậc lương cho bà Phương A, từ bậc lương cũ điều chỉnh bậc lương mới 1/2, hệ số 5,98 ngạch Thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị theo Bảng lương của Thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị ban hành kèm theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ là phù hợp. Thực tế, bà A đã đóng bảo hiểm xã hội với mức lương này từ năm 2016 đến khi về hưu. Do đó, bà A phải được hưởng lương hưu với mức đóng bảo hiểm xã hội của bậc lương hệ số 5,98 từ 01/12/2016 đến khi về hưu, mới đúng quy định của pháp luật.

[2.4] Đối với việc truy đóng tiền lương bậc lương hệ số 5,98 từ ngày 01/12/2016 trở về trước, thấy rằng mức lương liền kề với mức lương cuối (5,98)

của bà A được hưởng theo các Quyết định của HĐQT Công ty Cổ phần L2 45.1 như sau: Năm 2007 hệ số lương 2.75 và 2,96, năm 2010 hệ số lương 3.27, năm 2013 hệ số lương 3.58, năm 2016 hệ số lương 3.89, các quyết định nâng lương định kỳ này đều có trong hồ sơ vụ án. Nhưng ngày 29/4/2022 Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ đã ban hành Quyết định số 600/QĐ-BHXXH về việc điều chỉnh thoái thu mức hệ số tiền lương đóng bảo hiểm xã hội đối với bà Phương A, mã số BHXXH 4797097978 có thời gian làm việc tại Công ty Cổ phần L2 45.1 từ tháng 4 năm 2007 đến tháng 11 năm 2017 từ hệ số lương từ 5.98 xuống chỉ còn 2.75 và điều chỉnh tiền lương hưởng chế độ hưu trí hàng tháng và thu hồi phần chênh lệch do điều chỉnh từ tháng 12 năm 2017 theo Quyết định số 3245/QĐ-BHXXH ngày 15/12/2017 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ là không đúng quy định của pháp luật.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Phương A về việc hủy Quyết định số 600/QĐ-BHXXH ngày 29/04/2022 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ là không đúng.

[2.5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị Phương A; sửa bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Phương A về việc hủy Quyết định số 600/QĐ-BHXXH ngày 29/04/2022 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị Phương A được chấp nhận nên bà A không phải chịu.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006; Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

Căn cứ Quy định quản lý thu BHXXH, BHYT, BHTN; quản lý sổ BHXXH, thẻ BHYT ban hành kèm theo Quyết định số 959/QĐ-BHXXH ngày 09/09/2015 của Tổng Giám đốc B;

Căn cứ Quy trình thu BHXXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN; quản lý sổ BHXXH, thẻ BHYT ban hành kèm theo Quyết định số 595/QĐ-BHXXH ngày

14/4/2017 của Tổng Giám đốc B (đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 505/QĐ-BHXH ngày 27/3/2020). Các loại giấy tờ làm căn cứ lập danh sách truy thu BHXH, BHYT, BHTN quy định tại Phụ lục 2 không thay đổi, giữ nguyên như Quyết định 959/QĐ-BHXH.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị Phương A; sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2024/HC-ST ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Phương A đối với người bị kiện Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai.

2.1. Hủy Quyết định số 600/QĐ-BHXH ngày 29/04/2022 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ.

2.2. Buộc Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật như nhận định của bản án phúc thẩm.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm:

2.1. Bà Phạm Thị Phương A không phải chịu. Bà Phạm Thị Phương A được nhận lại tiền tạm ứng án phí 600.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0000428 ngày 12/9/2022 và Biên lai thu số 0000154 ngày 16/02/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

2.2. Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.0000 đồng.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VCTVKSXXPT tại TP Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- THADS tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (5);
- Lưu VP(6), HS(2). 16b.ĐHV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Huynh